TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Nguyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy;
2. Ông Nguyễn Bá Lý.
- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thành Long – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại: Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tố D, sinh năm 1989. Địa chỉ: 2 P, Tổ E, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: 2 P, Tổ E, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2025, các lời khai có tại hồ sơ và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17 tháng 11 năm 2025, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Tố D trình bày:

Chị Hoàng Thị Tố D và anh Nguyễn Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của chị D tại: Tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai được khoảng 02 năm, sau đó chuyển về sinh sống cùng gia đình bên nội tại: Tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2015, vợ chồng chuyển ra ở riêng và thuê nhà cho đến nay.

Hiện tại, chị D và anh V đang thuê nhà tại: 2 P, Tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai được hơn 01 năm. Đến khi khởi kiện, chị D mới thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú và đã được Công an phường Thống Nhất xác chấp nhận từ ngày 24/6/2025.

Chị D và anh V có 03 con chung: Nguyễn Hoàng Anh T - sinh ngày 08/5/2008, Nguyễn Hoàng Anh T1 - sinh ngày 01/5/2011 và Nguyễn Hoàng Anh K - sinh ngày 26/10/2016, các con vẫn chung sống với chị D và anh V.

Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến năm 2016 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Tuy nhiên, chị D duy trì mâu thuẫn này vì lo nghĩ cho con cái nên cố gắng chung sống để nuôi con. Do anh V có thói quen uống rượu, mỗi khi về nhà thường gây sự, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt. Khoảng 01 năm trở lại đây, vợ chồng vẫn chung sống nhưng không còn quan tâm đến nhau. Về việc chăm sóc các con, chị D là người thường xuyên chăm sóc do anh V làm nghề lái xe, thường xuyên vắng nhà. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn nhưng anh V vẫn đóng góp tiền để chị D nuôi con.

Chị D nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: Giao 03 con cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng vì các bên sẽ tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có ý kiến tình bày gì khác.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh V:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án, Đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thanh V đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản ghi ý kiến của con chung đủ bảy tuổi ngày 26/5/2025 và ngày 12/8/2025, cháu Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Hoàng Anh T1 và Nguyễn Hoàng A K đều có nguyện vọng được sống chung vợi mẹ là chị Hoàng Thị Tố D.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng, thể hiện sự không hợp tác, làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án; vụ án đủ điều kiện xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D; giao cả 03 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra; tài sản chung, nợ chung các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Thị Tố D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung; bị đơn anh Nguyễn Thanh V có nơi cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về qun hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Tố D và anh Nguyễn Thanh V đăng ký kết hôn năm 2008 theo đúng quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hai bên chung sống 17 năm và có 03 con chung.

Theo trình bày của chị D, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu và trở nên trầm trọng từ năm 2016; nguyên nhân chủ yếu do anh V thường xuyên uống rượu, gây sự khi về nhà, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm và đời sống gia đình. Mâu thuẫn kéo dài liên tục, khoảng một năm trở lại đây hai bên hầu như không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh V đều vắng mặt, thể hiện sự thiếu thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Từ các chứng cứ và diễn biến trên, có căn cứ xác định chị D tiếp tục duy trì hôn nhân chỉ vì con cái, không còn xuất phát từ tình cảm. Tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Tố D.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 03 con chung gồm: Nguyễn Hoàng Anh T (sinh ngày 08/5/2008), Nguyễn Hoàng Anh T1 (sinh ngày 01/5/2011) và Nguyễn Hoàng Anh K (sinh ngày 26/10/2016). Cả ba con đều có nguyện vọng sống với mẹ. Xét điều kiện thực tế và để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con, cần giao chị Hoàng Thị Tố D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị D là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6] Về ý kiến của Kiểm sát viên:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tố D.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tố D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh T (sinh ngày 08/5/2008), Nguyễn Hoàng Anh T1 (sinh ngày 01/5/2011) và Nguyễn Hoàng Anh K (sinh ngày 26/10/2016) cho chị Hoàng Thị Tố D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Tố D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 001499 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên